

## NGHỀ ĐAN LÁT THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI MUỜNG Ở TÂN LẠC (HOÀ BÌNH)

NGUYỄN THỊ THANH ANGA

Người Mường ở Tân Lạc là cư dân bản địa định cư lâu đời ở vùng này. Trong cuộc sống tự cung tự cấp các nghề thủ công truyền thống của đồng bào đã ra đời và phát triển rất sớm, đầu tiên phải kể đến là nghề trồng bông dệt vải, nghề trồng dâu nuôi tằm, nghề đan lát. Bài viết này đề cập đến nghề đan lát thủ công và một vài sản phẩm tiêu biểu.

Đan lát là một nghề truyền thống phổ biến của người Mường ở Tân Lạc, nhưng hiện nay cũng chỉ là một nghề phụ gia đình. Cũng như nghề dệt, nghề đan lát chỉ chiếm một vị trí khiêm tốn trong kinh tế gia đình, nhưng sản phẩm của nó lại đóng vai trò quan trọng, nó không chỉ cung cấp những đồ dùng vận chuyển, đồ đựng, phơi phóng mà còn cả những dụng cụ bếp núc,... Ngoài ra, sản phẩm đan lát thủ công cũng đã có vị trí đặc biệt trong đời sống văn hoá, tâm linh: *trò ở* dùng để đựng quần áo cô dâu trong đám cưới, *mâm hê* dùng để bày các món ăn cúng tổ tiên v.v... Sản phẩm nghề đan lát cổ truyền của người Mường mang đặc trưng của văn hoá tộc người thể hiện qua việc tạo nguồn nguyên liệu, sử dụng nguyên liệu, kỹ thuật đan, sản phẩm và cách sử dụng sản phẩm, mối quan hệ của các sản phẩm đan lát với các phong tục và tín ngưỡng của họ.

### 1. Nguyên liệu

Chất liệu mà người Mường sử dụng trong đan lát là tre, nứa, mây. Đó là những loại cây có sẵn trong rừng ở địa phương. Riêng cây tre được người Mường trồng quanh nhà. Hầu như xóm nào ở Tân Lạc cũng được bao bọc bởi lũy tre xanh.

Đây cũng là một nét cổ truyền nói lên sự gần gũi nguồn gốc của người Việt và người Mường. Ở xã Định Giáo, xã Phong Phú có những cánh đồng bát ngát và những lũy tre xanh trông thật giống xóm làng của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ.

Rừng tre ở Tân Lạc chiếm 67% đất rừng, trong đó rừng tre tự nhiên là 40%, rừng tre trồng là 20%. Với môi trường rừng như thế, nguồn nguyên liệu dùng cho đan lát của người Mường là khá dồi dào. Tuy nhiên, một thực trạng đáng buồn là ở Tân Lạc hiện nay, diện tích rừng đang bị thu hẹp do nạn chặt phá, lấy măng bữa bãi. Từ sau tháng 9 âm lịch, khi mùa mưa đã hết, người Mường chọn ngày cuối tuần trăng để vào rừng chặt tre, nứa. Theo kinh nghiệm dân gian thì thời điểm này thân cây tre, nứa chứa ít nước khai thác về dùng trong đan lát sẽ không bị mối mọt. Những cây tre tốt là cây có độ tuổi từ 1 đến 3 năm, có dóng dài và đều. Việc khai thác tre nứa trên rừng hoặc ở vườn quanh nhà và việc đan lát dựa hoàn toàn vào đôi bàn tay khoẻ mạnh và khéo léo của người đàn ông.

### 2. Kỹ thuật đan lát

Dao chẻ nan phải chọn dao sắc, chẻ nan sao cho đều. Tre đã được chặt thành đoạn, được pha nhỏ, chẻ đến lượt thứ 2 thì lược bỏ phần bụng tre. Tùy theo từng loại sản phẩm mà chẻ nan to, nhỏ, dày, mỏng khác nhau.

Nan đan cót, nong, nia chẻ to bản (khoảng 1-1,5 cm) nan hơi dày và cứng.

Nan đan *bung óp*, *trò ở* chẻ nhỏ bản 1,2 cm với độ dài cả một dóng tre.

Nan đan những đồ dùng có kích cỡ nhỏ, xinh, tinh xảo như hộp đựng chè, hộp đựng trà, *óp pu* (loại dành cho các cô gái trẻ) thì nan phải chế rất nhỏ, vót tỉ mỉ cho bóng, nhẵn, cạo hết lớp vỏ xanh của cật tre. Nan vừa được chế xong có thể đan ngay sau khi nhúng qua nước cho mềm. Người Mường cũng có thói quen để nan đã vót trên gác bếp sử dụng dần. Nan dùng để đan những hộp chè, hộp trà làm quà tặng, thường được nhuộm các màu xanh, đỏ.

Đối với từng loại sản phẩm, người ta chọn loại tre thích hợp để chế nan. Các loại tre được phân biệt bởi độ dẻo mềm phù hợp cách đan của từng loại sản phẩm. Loại tre cứng thường dùng để đan cọt, liếp che, vách nhà, phen phơi thóc, phơi ngô, sắn. Loại tre có độ dẻo mềm hơn thường dùng để đan các loại đồ gia dụng như rổ, rá, mẹt, giần, sàng, sọt, rá đựng cơm.

### 3. Các loại hình sản phẩm

Tìm hiểu các loại hình sản phẩm đan lát của người Mường ở Tân Lạc chúng ta sẽ hiểu được phần nào những nét đặc trưng của văn hoá Mường. Sự phong phú về chủng loại, trình độ kỹ thuật trong cách tạo hoa văn rất mỹ thuật và độc đáo của nghệ thuật đan (điển hình là hai loại sản phẩm *mâm hè* và *trò ở* là những nét đặc sắc, sinh động, gây ấn tượng thẩm mỹ về văn hóa người Mường ở Tân Lạc. Các sản phẩm đó là những đồ dùng, đồng thời là những tác phẩm nghệ thuật rất độc đáo, là chứng vật về bản sắc văn hoá truyền thống của người Mường ở Tân Lạc.

Một điều đáng lưu ý là ở các huyện lân cận như Mai Châu, từ xa xưa bà con người Thái đã rất ưa chuộng sản phẩm đan lát của người Mường. Đây là một khía cạnh

của sự giao lưu văn hoá giữa người Mường và người Thái Trắng ở Hoà Bình.

#### a. Đồ dùng để vận chuyển

Sọt (*choáng*) được đan bằng nứa, loại nứa to cây, nan thô, gồm nhiều loại: có loại đan thưa như kiểu đan mắt cáo dùng để gánh sắn, có loại được đan như kiểu đan dành dùng để gánh phân. Các loại sọt này khá phổ biến trong nhà người Mường ở Tân Lạc và là loại đồ dùng thường hay chóng hỏng. Người ta thường đan các loại sọt bằng nứa, rất ít khi đan bằng tre hoặc mây.

*Bung nhỏ* đan bằng nan tre cứng, chế nhỏ được người Mường sử dụng làm dụng cụ vận chuyển theo kiểu gánh. Thường thì người ta dùng *bung* để gánh ngô, lúa. Loại *bung* này có đáy vuông cạnh 33 x 35 cm, đan bình thường theo kiểu lóng mốt, sau đó bẻ góc thành thân. Thân *bung* khum tròn, hơi thắt lại ở phần gần cạp. Miệng *bung* mở rộng thành hình tròn có đường kính khoảng 31 cm. Ở đáy *bung* người ta nẹp bằng hai thanh nẹp chéo nhau, 4 đầu của 2 thanh nẹp kéo lên sát cạp của *bung* và dùng mây bện chặt vào *bung* để xỏ đòn gánh. Loại *bung* này đan bằng nan cật của tre và đan theo kiểu lóng đôi. Loại sản phẩm này được dùng rất phổ biến; nhiều gia đình còn đan để đem bán ở các chợ quanh vùng như chợ Lồ, chợ Mãn Đức có phiên vào thứ 5 và chủ nhật hàng tuần. Mỗi đôi *bung* giá hiện nay khoảng 4 - 5 nghìn đồng, sọt thì chỉ khoảng 3 nghìn đồng.

#### b. Đồ dùng trong sinh hoạt gia đình

+ *Bồ chặn (trò ở, bồ ở)*. Đây là loại đồ dùng rất phổ biến trong các gia đình của người Mường ở Tân Lạc. *Bồ ở* dùng để đựng chăn màn, quần áo, vải, váy (những đồ đạc, của hồi môn của cô dâu khi về nhà

chông) là loại đồ đựng tựa như cái hòm của người Việt.

*Trò ố* chức năng cũng giống *bồ ố*, được đan gần giống cái *bồ ố* ở miền xuôi, cả về hình dáng lẫn kích thước, có nắp đậy, mặt ngoài, được bảo vệ thêm bằng một lớp đan mắt cáo; giữa hai lớp đan được lót bằng mo bương, dưới đáy có hai thanh gỗ xếp chéo thành hình chữ thập thay chân đế. Để hoàn thành một chiếc *trò ố* phải mất hàng tuần, đòi hỏi kỹ thuật đan tỉ mỉ, công phu. Người Mường rất quý *trò ố*.

Đan *trò ố* khó, không phải ai cũng đan được, thường là các bậc cao tuổi mới biết đan. Ở các xã của Tân Lạc mỗi xã chỉ có vài người biết đan *trò ố*, vì đan nó khó và rất tỉ mỉ. Ngày xưa trong mỗi gia đình người Mường có một phong tục rất đẹp là người cha, hoặc người anh cả khéo tay đan nhiều chiếc *trò ố* xinh xắn để dành tặng con gái hoặc em gái ngày các cô đi lấy chồng.

Kỹ thuật đan *trò ố* là kỹ thuật cổ truyền. Người ta bắt đầu đan từ đáy. Đáy có hình tròn (đường kính 30 cm) đan bằng loại nan tre cứng, hơi vồng lên khoảng 2 cm để tránh ẩm, xung quanh có nẹp bằng tre cứng tạo thành đế cao khoảng 1,5 cm. Thân của *trò ố* là phần đan phát triển của đáy thẳng lên khoảng 30 cm rồi đan thu lại để tạo thành miệng và có đường kính là 40 cm. Nắp không gắn cố định vào thân *trò ố*. *Trò ố* được người Mường đan theo kiểu lóng mốt, hoặc lóng đôi, pha nan cật và nan chẻ rất hài hoà, tạo các hoa văn hình quả trám xung quanh thân. Phần ở gần chân của *trò ố* khi đan người ta thường tạo hình một quả trám to, xung quanh có những dây hoa văn hình trám vuông nhỏ xen kẽ nhau làm nổi rõ các lớp nan cật trông rất đẹp mắt. Theo quan

niệm xa xưa của người Mường, nhà giàu có là nhà có nhiều chần, *phà* đẹp và dây *trò ố* có tới 10-15 cái để dọc sàn nhà, nơi dành riêng cho các đôi vợ chồng.

+ *Mâm mây (bàn hè)* là sản phẩm độc đáo, đòi hỏi kỹ thuật cao so với các sản phẩm đan lát khác của người Mường. Thường chỉ có những người đàn ông Mường đã đứng tuổi mới đan được và mỗi xóm chỉ có một vài người biết đan *mâm hè*. Ví dụ ở xã Địch Giáo năm 2001, bà con cho chúng tôi biết, chỉ có mình cụ Tím (80 tuổi) ở xóm Khạng là biết đan *mâm hè*.

Chất liệu dùng để đan *mâm hè* là tre và mây. *Mâm hè* gồm có hai bộ phận chính là mặt *mâm* và đế *mâm*. Có hai loại *mâm hè*: loại hai tầng và loại một tầng.

Phần đan phức tạp nhất là mặt *mâm*. Mặt *mâm* có hình tròn, đường kính khoảng 50 - 60 cm. Đó là hai hình tròn đồng tâm, phần giữa được đan bằng mây theo kiểu đan những cánh hoa vòng tròn tạo ra những hoa văn hình lục giác đều. Cách đan này là khó nhất, cũng thường được sử dụng để đan mặt *mâm* và mặt đáy của các *ốp* đựng cơm. Vành ngoài của *mâm* có chiều ngang khoảng 10-15 cm làm bằng tre và quấn những sợi mây nhỏ rất sát nhau, đầu các sợi mây được đan lẫn đi rất tài tình.

Phần đế của *mâm hè* thường là hình trụ cao khoảng 15 cm, tiết diện đáy là 45 cm. Chân *mâm* đan bằng tre, nan tre được chẻ nhỏ và đan theo kiểu mắt cáo. *Mâm hè* là vật quý trong gia đình người Mường, thường chỉ được dùng những khi bày cơm cúng, lễ, hoặc khi có khách quý tới ăn cơm.

#### c. Các đồ gia dụng khác

+ *Rá đựng cơm* được đan khá đẹp và dùng phổ biến trong các gia đình người

Mường ở Tân Lạc. Các xã Lỗ Sơn, Phong Phú, Quy Mỹ hiện vẫn dùng rá này để đựng cơm. Khi cơm hoặc xôi đồ chín họ dỡ ra rá này và đánh tơi lên. Rá đựng cơm cao khoảng 15 - 20 cm, đường kính phần miệng 15 - 20 cm, đáy gồm hai lớp đan rời nhau. Đáy đan kiểu lồng mốt.

Ngoài các đồ dùng kể trên, sản phẩm đan còn có nhiều kiểu: nong, nia, mẹt, giần, sàng v.v... , các loại giỏ đựng cua, cá,..., hay các đồ dùng khác như *ốp bu* (dành cho các cô gái trẻ), *ốp láo* (dành cho phụ nữ đứng tuổi) là một vật thường mang đi làm của các bà, các cô người Mường để đựng rau, quả rừng v.v...

Các sản phẩm đan của người Mường thường từ nguyên liệu tre, nứa, còn mây cũng được sử dụng nhưng ít hơn. Các đồ dùng trong nhà, phương tiện vận chuyển, những vật dùng trong đám cưới, trong ngày lễ tết đều thấy có mặt của sản phẩm đan lát.

#### 4. Một vài nhận xét

Các sản phẩm đan của người Mường phản ánh về quan niệm thẩm mỹ của họ. Người Mường đan lát giỏi và sử dụng đồ đan nhiều có lẽ chỉ sau dân tộc Khơ mú ở vùng Sơn La, Lai Châu. Dân tộc Thái sống bên cạnh thường mua sản phẩm đan lát của người Mường hoặc của người Khơ mú chứ không có thói quen đan lát. Các sản phẩm đan lát và cách sử dụng chúng trong nghi lễ, trong đời sống thường ngày phản ánh trình độ kỹ thuật tinh xảo và thị hiếu thẩm mỹ cao, điều này cũng phản ánh một phần đời sống văn hoá tộc người của người Mường Tân Lạc.

Đan lát là công việc nặng nhọc, đòi hỏi bàn tay khoẻ mạnh và khéo léo của người đàn ông, nên nó cũng là một tiêu chuẩn về

phẩm chất của người đàn ông Mường. Tục ngữ Mường có câu:

*Đàn bà không biết dệt vải, đàn bà nhác  
Đàn ông không biết buộc lạt, đàn ông hư*

Nghề đan lát hiện nay của người Mường ở Tân Lạc có giảm sút nhiều, vắng bóng các đồ đan tinh tế như *trò ỏ*, *bàn hè* phần vì đan những vật này lâu công, phần vì các đồ dùng thay thế được bán ở thị trường rất nhiều (hòm gỗ thay cho *trò ỏ* và mâm nhôm thay cho *bàn hè*). Trong đám cưới người Mường ngày nay chỉ còn phong tục cô dâu tặng cho bố mẹ chồng các loại gối to, gối nhỏ v.v... mà không còn tục lệ tặng các đồ đan như xưa. Tuy vậy, các sản phẩm đan lát thông thường khác như nong, nia, rổ, rá, giần sàng, giỏ, các loại sọt, bung vẫn được bà con làm ra để dùng và đem bán ở các phiên chợ trong vùng. Các sản phẩm đan lát này ít nhiều đã góp phần đa dạng hoá các mặt hàng của kinh tế vùng và góp một phần cho việc tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình.

Và cuối cùng, ở một khía cạnh nhất định, sản phẩm đan lát của người Mường đã trở thành mối giao lưu văn hoá với các dân tộc anh em trong khu vực. Ví dụ, ở khu du lịch Bản Lác của Mai Châu (Hoà Bình) đã bày bán rất nhiều hàng đan của người Mường, như hộp đựng chè, hộp đựng trà, cái giỏ bẫy chim, lưới bắt cá, v.v... Đây là một nhu cầu giao lưu văn hoá tự nhiên trong thời kỳ kinh tế đổi mới và phát triển du lịch ở miền núi Tây Bắc trong đó có vùng người Mường ở Tân Lạc hiện nay. Hy vọng; điều đó sẽ góp phần bảo tồn và phát triển nghề đan lát truyền thống của người Mường giúp họ tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo và phát huy bản sắc văn hoá tộc người của mình.